|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11** | | | | | | | |
| Giáo viên: Nguyễn Thị Việt Hoa - Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 24/11/2024 | | | | | | | |
| **Thứ, ngày, buổi** | | **Tiết TKB** | **Môn  (hoặc PM)** | **Lớp** | **Tiết PPCT** | **Tên bài dạy** | **Chuẩn bị, điều chỉnh** |
| ***Hai*** | **Buổi sáng** | **1** | Hoạt động trải nghiệm | 2B | 31 | Tri ân thầy cô |  |
| **2** | Tiếng Việt | 2B | 101 | Bài đọc 1: Có chuyện này. |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 102 | Bài đọc 1: Có chuyện này. |  |
| **4** | Tự Học | 2B | 10 | Ôn luyện Toán |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| *18/11/2024* | **Buổi chiều** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** | Toán | 2B | 51 | Bài 31: Luyện tập (T2) |  |
| **3** | Tiết Đọc Thư Viện | 2B | 11 | Đọc to nghe chung |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| ***Ba*** | **Buổi sáng** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 103 | Bài viết 1: Nghe viết: Các nhà toán học của mùa xuân. |  |
| **4** | Tiếng Việt | 2B | 104 | Bài viết 1: Chữ hoa: J |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| *19/11/2024* | **Buổi chiều** | **1** | Toán | 2B | 52 | Bài 32: Luyện tập (tiếp theo) (T1) |  |
| **2** | Hoạt động trải nghiệm | 2B | 32 | Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên |  |
| **3** | STEM | 2B | 11 | Luyện Tiếng Việt |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| ***Tư*** | **Buổi sáng** | **1** | Toán | 2B | 53 | Bài 32: Luyện tập (tiếp theo) (T2) |  |
| **2** |  |  |  |  |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 105 | Bài đọc 2: Ươm mầm |  |
| **4** | Tiếng Việt | 2B | 106 | Bài đọc 2: Ươm mầm |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| *20/11/2024* | **Buổi chiều** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| ***Năm*** | **Buổi sáng** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 107 | Nói và nghe: Nghe kể: Cậu bé đứng ngoài lớp học. |  |
| **4** | Tiếng Việt | 2B | 108 | Bài viết 2: Viết về một đồ vật yêu thích |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| *21/11/2024* | **Buổi chiều** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** | Toán | 2B | 54 | Bài 33: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (T1) |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 109 | Góc sáng tạo: Câu đố về đồ dùng học tập. |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| ***Sáu*** | **Buổi sáng** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** | Toán | 2B | 55 | Bài 33: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (T2) |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 110 | Góc sáng tạo: Câu đố về đồ dùng học tập. |  |
| **4** | Hoạt động trải nghiệm | 2B | 33 | Trò chơi tạo hình con vật |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| *22/11/2024* | **Buổi chiều** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |

*Thứ hai, ngày 18 tháng 11 năm 2024*

# T1. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# SHDC: TRI ÂN THẦY CÔ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực.**

**\*NL thích ứng với cuộc sống.**

-Biết được kế hoạch của nhà trường về phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô.

**\*NL thiết kế và tổ chức hoạt động.**

-Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và sẵn sàng tham gia phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô.

- Hiểu được ý nghĩa của những hoạt động tri ân thầy cô.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè, thầy cô;

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động của lớp;

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nội quy nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu.**  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Thực hiện nghi lễ chào cờ.**  - HS thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **3.Phát động phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô bằng vật liệu thiên nhiên.**  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô đối với HS toàn trường. Nội dung chính tập trung vào:  *+* Mục đích phong trào: HS thể hiện sự khéo léo, sáng tạo của bản thân thông qua các sản phẩm tự làm để tặng thầy cô nhân ngày 20/11. Qua đó, HS bày tỏ sự yêu quý, kính trọng và biết ơn thầy cô giáo.  + Nội dung phong trào: HS tự sáng tạo một sản phẩm từ những vật liệu thiên nhiên như vỏ sò, ốc, đá, lá cây khô,... | - HS ổn định hàng ngũ  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

# T2,3. TIẾNG VIỆT

## BÀI ĐỌC 1: CÓ CHUYỆN NÀY

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu. Nghỉ hơi cuối khổ thơ dài hơn nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ *phép biến* được giải nghĩa cuối bài. Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi sự sáng tạo của con người, những phép biến của con người làm cho muôn vật thay đổi; khẳng định các phép biến diệu kì đang nằm trong tay thiếu nhi, tương lai đất nước, trong tay các bạn học sinh đang học trên ghế nhà trường.

- Biết tìm từ chỉ đặc điểm trong bài thơ. Biết cách nói lời khen.

**2. Phát triển năng lực văn học.**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những hình ảnh đẹp trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè. - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực đọc bài;

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc mình đang làm.

\* Tích hợp GDLTCM,ĐĐ,LS: GD HS cảm nhận được những điều thú vị trong cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, Tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu và chia sẻ chủ điểm (10phút)**  - GV cho HS hát và vận động bài: *Bàn tay xinh*  - GV chiếu 2 bức tranh ở BT1 phần *Chia sẻ* lên màn chiếu, yêu cầu HS quan sát, nói 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, chia sẻ ý kiến trước lớp.  - GV kết nối bài đọc.  **2. Hình thành kiến thức mới: 25 (phút)**  **HĐ1: Đọc thành tiếng (CN- Lớp)**  - GV đọc mẫu toàn bài đọc thơ *Có chuyện này*.  - Đọc câu.  - Đọc từ chú giải  - Đọc từ khó.  - Đọc nhóm (GV hỗ trợ khi cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  - Gọi HSKG đọc bài.  **HĐ2. Luyện đọc bài**  - Yêu cầu HS đọc CN bài.  - Nhận xét.  **2. Luyện tập, thực hành. (30 phút)**  **HĐ1: Đọc hiểu (CN- Cặp) (15 phút)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ.  - Thảo luận N2 các câu hỏi trong bài.  - Chia sẻ nội dung câu hỏi bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  \* Em sẽ làm gì để lớn lên cảm nhận được những điều thú vị trong cuộc sống?  **HĐ2. Luyện tập. (CN) (15 phút)**  - GV giao nhiệm vụ  - GV chiếu lên bảng nội dung BT1 và 2  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT1: Từ chỉ đặc điểm trong câu *Khả năng của con người thật là kì diệu!* (là từ *kì diệu)*.  + BT2: Có thể thay từ *kì diệu* bằng từ *tuyệt vời, tuyệt diệu, vô hạn*, v.v...  **4. Vận dụng :(5phút)**  - Kể cho bạn nghe những ước mơ của mình khi lớn lên. | - Hát và vận động  - HS quan sát, thảo luận cặp đôi.  - HS đọc YC của BT 2, chia sẻ ý kiến trước lớp.  - Lớp nhận xét  - HS đọc lại tên bài đọc  - HS lắng nghe.  - HS nối tiếp nhau đọc từng dòng thơ  - HS đọc cặp đôi.  - HS luyện đọc từ khó  - Làm việc theo cặp  - Các căp thi đọc từng khổ thơ.  - Nhận xét bạn.  - HS lắng nghe nhận xét  - HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả  lớp đọc thầm theo.  - HS đọc bài  - Bình chọn bạn đọc hay nhất.  - HS đọc thầm bài thơ.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS chia sẻ.    - HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu BT1,2.  - HS tìm hiểu và phân tích yêu cầu  - Chia sẻ trước lớp cách làm  - Hoàn thành bài vào vở    - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS thực hiện cặp đôi. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

T4. CỦNG CÓ KIẾN THỨC

**ÔN LUYỆN TOÁN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**.

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Ôn luyện về phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.

- Củng cố kĩ năng trình bày bài giải về dạng toán nhiều hơn có nhớ trong phạm vi 100.

**2. Năng lực.**

- NL giải quyết vấn đề: Thông qua việc nắm kiến thức về phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 để hoàn thành nội dung bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu. (5phút)**  - Hát: Vui học toán  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập – Thực hành (25phút)**  **HĐ1: Giáo viên giao nhiệm vụ**  GV giới thiệu các bài tập và giao việc theo trình độ cho HS  HSY: Bài 1,3  HSTB: Bài 1,2,3  HSKG: Hoàn thành cả 4 bài.  **HĐ2. Ôn luyện**  **Bài 1:** Tính  57 34 53 32  + 34 + 58 + 47 + 68    **Bài 2:** Đặt tính rồi tính  42 + 48 63 + 29 52 + 48  35 + 7 33 + 9 35 + 8  **Bài 3:** Hoa gấp được 38 bông hoa, Hà gấp được 32 bông. Hỏi cả hai bạn gấp được bao nhiêu bông hoa?  **Bài 4\***: Tính tổng của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số và số bé nhất có hai chữ số.  - GV gọi 1 số HS chữa bài.  - GV nhận xét  **3. Vận dụng. (5phút)**  - GV cùng HS hệ thống lại nội dung tiết học. | - Hát và vận động  - Theo dõi và nhận việc.  - HS làm bài vào vở.  - Chia sẻ cách làm với bạn  - Nhận xét.  - HS làm việc cá nhân vào vở ô li.  -Chia sẻ cách làm với bạn  -Nhận xét.  -HS làm bài vào vở  -Chia sẻ cách làm với bạn  -Nhận xét.  - HS làm bài vào vở  - Chia sẻ cách làm với bạn  - Nhận xét.  -Lắng nghe – Thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

BUỔI CHIỀU.T2.TOÁN

**BÀI 31: LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Thực hành cộng có nhớ trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết các vấn đề thực tế.

**2. Năng lực**

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua hoạt động thực hành tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình dạng phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.

- NL mô hình hóa toán học: Thông qua nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép tính, trình bày bài giải phù hợp với tình huống bài toán.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Giáo dục tình yêu với môn Toán.

- Phẩm chấtchăm chỉ: Chăm chỉ trong làm bài

**II. ĐỒ dùng dẠy hỌc**

**-**  Sách giáo khoa, vở bài tập toán, bút, …..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1.Mở đầu (5phút)Trò chơi: Gió thổi Cách chơi: Quản trò hướng dẫn, mỗi hs sẽ tưởng tượng mình là một cái cây. Tất cả đứng giang tay ra để tạo hàng cây, gió thổi bên nào sẽ nghiêng về bên đó.  VD: Quản trò: Gió thổi, gió thổi.  Cả lớp: Về đâu, về đâu.  Quản trò: Bên trái, bên trái.  Cả lớp: Nghiêng người sang trái… - GV nhận xét, kết nối bài học. **2.Luyện tập–Thực hành (25phút)**  **Bài 4**: Tính (cá nhân)  a, - Gọi HS nêu yêu cầu a.  - Khi tính phải chú ý điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS nhận xét nêu rõ cách tính.  - GV chốt đáp án đúng.  b, Đọc yêu cầu b  - Hướng dẫn HS thực hành tính rồi so sánh kết quả.  **Lưu ý:** HS có thể tự sáng tạo phát hiện kết quả rồi so sánh không cần thực hiện phép tính mà vẫn điền đúng dấu.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm phiếu nhóm.  - Chiếu bài và chữa bài của HS  - GV kết luận ra đáp án đúng. - Chốt lại cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.Bài 5: (cá nhân) - Gọi HS nêu đề toán  - Yêu cầu HS làm vào vở.  - Mời HS lên trình bày kết quả  - Nhận xét – Tuyên dương. 3.Vận dụng. (5phút) - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. | - HS chơi trò chơi “Gió thổi”    - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào  - HS nêu yêu cầu a  - Phải chú ý tính từ trái sang phải.  - HS làm bài vào vở.  - HS đổi chéo vở chữa bài.  - HS nêu cách tính  - HS đọc yêu cầu của b  - HS tính nhẩm rồi so sánh điền dấu đúng.  - 1 HS làm phiếu nhóm, lớp làm vào vở  - HS đổi chéo vở, nhận xét bài bạn.  - 2 HS đọc đề  - HS làm bài vào vở.    - Chia sẻ ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

T3. ĐỌC SÁCH.

**ĐỌC TO NGHE CHUNG: GÀ TRỐNG MUỐN NGỦ NƯỚNG**

*Thứ ba, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

T3. TIẾNG VIỆT

**NGHE VIẾT**: **CÁC NHÀ HỌC TOÁN CỦA MÙA XUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Nghe - viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân* (47 chữ). Củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ

- Làm đúng bài tập chính tả (bắt buộc): điền chữ **g / gh**; Bài tập lựa chọn: Điền chữ **s / x**, vần **ươn** / **ương**.

**2. Phát triển năng lực văn học.**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của các thành ngữ, khổ thơ, bài thơ trong các bài tập chính tả.

**3. Phẩm chất.**

-Phẩm chất chăm chỉ: Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trong viết bài, không gây mất trật tự trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Máy tính, Tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu: (4phút)**  - Cho HS hát bài: *Chữ đẹp nết càng ngoan.*  - GV nhận xét kết nối bài học  **2. Hình thành kiến thức: (10 phút)**  **HĐ1.Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung (CN - Lớp)**  - GV mời 1 HS đọc lại 8 dòng thơ.  - Nội dung của 8 dòng thơ nói về điều gì?  - GV nhận xét và chốt: Bài thơ nói về các tín hiệu của mùa xuân.  **HĐ2. Luyện viết từ khó: (CN)**  - GV hướng dẫn HS luyện viết các từ: phép trừ, giá rét, tia nắng, bầy...  **-** GV quan sát theo dõi sửa sai.  **HĐ3. Hướng dẫn cách trình bày: (CN- Lớp)**  - Mỗi dòng có mấy tiếng?  - Chữ đầu mỗi dòng viết như thế nào?  ***GV chốt:***Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  **3. Luyện tập, thực hành: (20 phút)**  **HĐ1. Nghe viết.**  - GV đọc cho HS viết.  - GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - Chụp, chiếu 3 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **HĐ2. HD làm BT chính tả. (Cá nhân – lớp)**  **BT2,3: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống**  - GV mời một số HS đọc YC của BT 2, 3 trước lớp.  - GV mời HS nhắc lại quy tắc viết **g** và **gh**.  - GV chốt: **gh** đứng trước **i, e, ê**; g đứng trước các âm còn lại.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **+ BT2**: Chọn chữ phù hợp với ô trống: **g** hay **gh**?  Lên thác xuống **gh**ềnh  **G**ạo trắng nước trong  **Gh**i lòng tạc dạ  **4. Vận dụng: (2phút)**  - Tìm và viết những tiếng có chứa âm g/gh. | - HS hát và vận động theo lời bài hát.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc lại 8 dòng thơ. Lớp đọc thầm  - HS trả lời.  - Lớp nhận xét  - HS luyện viết vào bảng con.    - HS trả lời    - HS nghe - viết vào vở Luyện viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe.    - HS đọc YC của BT 2, 3 trước lớp.  - HS nhắc lại quy tắc viết **g** và **gh**.  - HS làm bài vào vở.  - Một số HS nhận xét.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

T4. TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: CHỮ HOA J**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết viết chữ hoa J cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Phát triển năng lực văn học.**

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết.

-Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong câu ứng dụng, biết thực hiện nội quy trong học tập.

**3**.**Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tính cẩn thận, kiên nhẫn khi làm bài.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu điện tử.

**III.CÁC HOẠT ĐỘN DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt đông của học sinh** |
| **1.Mở đầu: (5phút)**  - Hát và vận động: Em thương thầy và mến cô.  - Kết nối vào bài học  **2.Hình thành kiến thức: (10phút)**  **HĐ 1: Quan sát và nhận xét.**  - GV hướng dẫn học sinh nhận xét về độ cao, nét chữ J  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả chữ.  - GV hướng dẫn HS cách viết:  - GV viết mẫu chữ hoa J cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  **3. Luyện tập. (15 phút)**  **HĐ 2: Viết chữ J hoa**  - Yêu cầu HS thực hành viết chữ hoa J  **HĐ 3: Viết câu ứng dụng**  -Yêu cầu học sinh đọc câu ứng dụng  - Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét  - Yêu cầu HS thực hành viết câu ứng dụng.  - GV đánh giá nhanh 5 – 7 bài. Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **4. Vận dụng. (5 phút)**  - Cho HS tìm viết thêm một số từ có chữ J hoa.  -Về nhà hãy viết 3 hàng chữ J hoa, 3 lần câu ứng dụng vào vở Luyện chung. | -Hát và cùng vận động theo nhạc  bài hát.  - HS quan sát rồi chia sẻ.  - HS theo dõi  - HS viết bảng con  - HS viết chữ J hoa vào vở Luyện viết  - HS đọc câu ứng dụng: *Im lặng lắng nghe cô dặn dò*  - Nhận xét về độ cao của các chữ cái, cách đặt dấu thanh.  - HS viết câu ứng dụng vào vở *Luyện viết 2*  - HS viết bảng con từ có chữ J hoa |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

BUỔI CHIỀU. T1. TOÁN

**BÀI 32: LUYỆN TẬP (TIẾP THEO) (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

**2. Năng lực**

- NL tư duy và tư duy và lập luận toán học: Thông qua ví dụ mẫu HS biết tư duy cách đặt tính, tính và ghi kết quả đúng dạng bài tính có kết quả là 100.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, phân tích mẫu, trình bày lí giải cách thực hiện cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số mà kết quả là 100.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Giáo dục tình yêu với môn Toán.

- Phẩm chấtchăm chỉ: Chăm chỉ trong làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; tivi

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu: (**5phút)  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **2. Thực hành, luyện tập**: (25 phút)  **Bài 1**: Đặt tính rồi tính (Cá nhân – Nhóm)  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Khi đặt tính phải chú ý điều gì?  - Yêu cầu 2 làm bảng con  \*GV chốt kết quả.  **Bài 2**: **Tính (theo mẫu) (cá nhân – lớp)**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Cho HS phân tích mẫu.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS nêu miệng cách tính từng phép tính  \*Gv chốt lại đây là cách tính phép cộng có nhớ (trong trường hợp số có hai chữ số cộng với số có hai chữ số) có kết quả bằng 100.  **Bài 3: (cá nhân – Lớp)**  a, Đặt tính rồi tính  - Gọi HS nêu yêu cầu a.  - Cho HS làm vào vở  - GV nhận xét.  **3. Vận dụng: (5 phút)**  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS nêu yêu cầu bài.  - Phải chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - HS làm bảng con    - HS đọc đề  - HS đọc bài mẫu  - HS thực hiện tính theo mẫu vào vở  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS nêu yêu cầu a  - HS làm bài vào vở.  - HS nêu cách tính  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

T2. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**\* NL thiết kế và tổ chức hoạt động.**

- Kể được tên một số loại vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng cho hoạt động sáng tạo như: vỏ sò, ốc, đá, sỏi, lá cây khô,...

- Biết được một số sản phẩm sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

- Yêu thích việc tìm tòi, sáng tạo; có ý thức rèn luyện bản thân để phát triển khả năng khéo léo, cẩn thận.

**2. Phẩm chất**

-Phẩm chất chăm chỉ: Bồi dưỡng tính sáng tạo.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý các vật liệu thiên nhiên;

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV**

- Một số loại vật liệu từ thiên nhiên (như lá cây, cành cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá, sỏi,...)

- Mẫu các sản phẩm sáng tạo là vật thật hoặc tranh ảnh.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu. (5 phút)**  - Nghe và vận động theo bài hát: *Lá hoa mùa xuân*  - Dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức mới. (25 phút)**  - Giới thiệu một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên (vật thật hoặc tranh ảnh).  - Với mỗi sản phẩm, GV tổ chức cho HS thảo luận theo các nội dung:  + *Sản phẩm đó là gì? Có ý nghĩa gì?*  *+ Sản phẩm được làm từ chất liệu gì? Làm bằng cách nào?*  - Mời một số HS lên giới thiệu về một sản phẩm mà HS đó yêu thích.  **Kết luận:** *Có nhiều vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng để sáng tạo ra các sản phẩm như lá cây khô, cành cây, hột, hạt, đá sỏi, vỏ ốc,... Các sản phẩm sáng tạo thường được sử dụng để trưng bày, làm quà lưu niệm,... Mỗi sản phẩm đều có ý nghĩa riêng, thể hiện tình cảm, tài năng của người làm ra nó.*  **Hoạt động 2: Chia sẻ ý tưởng của em**  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về ý tưởng sáng tạo của mình:  *+ Sản phẩm em định làm.*  *+ Những vật liệu thiên nhiên cần chuẩn bị.*  *+ Cách tìm kiếm vật liệu.*  *+ Cách tạo ra sản phẩm.*  - Nhận xét và góp ý cho ý tưởng của HS. GV khuyến khích HS tìm kiếm các ý tưởng mới lạ, độc đáo.  - Hướng dẫn HS cách tập hợp vật liệu để chuẩn bị thực hiện ý tưởng sáng tạo của mình.  **Kết luận:** Mỗi chúng ta đều có thể sáng  tạo ra các sản phẩm nếu chịu khó quan sát, kiên trì tập luyện và có sự mày mò, khám phá.  **3. Vận dụng. (5 phút)**  - Cùng bố mẹ, người thân chuẩn bị vật liệu để thực hiện ý tưởng của mình.  - Nhận xét tiết học. | - Nghe và vận động theo bài hát  - Lắng nghe, nhắc lại tên bài  - Thảo luận, trả lời câu hỏi.  - Trình bày.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Lắng nghe, thực hiện.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hành hoạt động ở nhà.  - Lắng nghe |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.

T3. ÔN LUYỆN KIẾN THỨC

**ÔN LUYỆN CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Đọc đề, phân tích đề.

- Củng cố về từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm; Câu kiểu: Ai – thế nào?

- Củng cố cách viết đoạn văn.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài viết.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Bồi dưỡng sự ham học, chăm ngoan, yêu thương bè bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hệ thống bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu (5 phút)**  - Mời HS hát: Vui đến trường.  - GV nhận xét, kết nối bài học.  **2. Luyện tập, thực hành. (20 phút)**  **BT1**: Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp: trò chuyện, cô giáo, xa tít, đi học, chăm chỉ, học sinh, mừng rỡ, lá, ngoan ngoãn, thỏ, xanh lam, kì diệu.  a) Từ chỉ sự vật  b) Từ chỉ hoạt động  c) Từ chỉ đặc điểm  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi” Tiếp sức”  - GV nhận xét.  **BT2:** Gạch chân bộ phận câu trả lời câu hỏi như thế nào?  a, Con voi to khỏe.  b, Bố em rất hiền.  c, Bờ đê, cỏ xanh um tùm.  - GV chấm, chữa bài.  **3. Vận dụng. (10 phút)**  **BT3:** Viết 4 - 5 câu về một một ngày đi học mà em thích.  - GV theo dõi, hỗ trợ thêm cho học sinh còn yếu.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bài cho học sinh | - HS hát, múa theo nhạc  - HS đọc to YC. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - HS chơi, nhận xét giữa tổ bạn với tổ mình.  - HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm.  - Làm việc cá nhân vào vở  - Đổi chéo vở chấm.  - HS xác định yêu cầu của BT3.  - HS suy nghĩ viết đoạn văn, làm việc cá nhân.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC.**

*Thứ tư, ngày 20 tháng 11 năm 2024*

T1. TOÁN

**BÀI 32: LUYỆN TẬP (TIẾP THEO) (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

**2. Năng lực.**

- NL tư duy và tư duy và lập luận toán học: Thông qua ví dụ mẫu HS biết tư duy cách đặt tính, tính và ghi kết quả đúng dạng bài tính có kết quả là 100.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, phân tích mẫu, trình bày lí giải cách thực hiện cộng số có hai chữ số với số có một chữ số mà kết quả là 100.

- NL mô hình hóa toán học: Thông qua nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép tính, trình bày bài giải phù hợp với tình huống bài toán.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Giáo dục tình yêu với môn Toán.

- Phẩm chấtchăm chỉ: Chăm chỉ trong làm bài.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu. (5 phút)**  **-** Trò chơi: Gửi thư  - GV theo dõi nhận xét, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập. (20 phút)**  **Bài 4:** Đặt tính rồi tính (theo mẫu)  93 + 7= ?  Gv chốt: Cách đặt tính, cách tính phép cộng có kết quả 100  - Yêu cầu học sinh làm bài tập 4  - GV nhận xét, giảng thêm.  **Bài 5:** Trò chơi: Nối phép tính có kết quả bằng nhau.  - GV dán 3 bảng phụ trên bảng  - GV tuyên dương tổ làm đúng, làm nhanh.  **3. Vận dụng. (10 phút)**  **Bài 6:** Gọi HS đọc bài toán  - GV theo dõi, hỗ trợ HS còn yếu.  - GV chốt đáp án, tuyên dương những bạn làm bài tốt. | - HS chơi trò chơi  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc mẫu và thảo luận cặp đôi  - HS nhắc lại.  - HS làm vào vở, chữa bài.  - 3 HS đại diện 3 tổ lên thi đua nối  - Nhận xét bài của tổ bạn, tìm tổ làm đúng, làm nhanh.  - 3HS lần lượt đọc bài toán trước lớp  - Cả lớp đọc thầm và phân tích bài toán  - HS làm bài giải vào vở, 1 em làm bảng phụ.  - Đính bảng phụ, trình bày bài giải. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

T3,4:    TIẾNG VIỆT

## BÀI ĐỌC 2: ƯƠM MẦM

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng và từ ngữ: *Rô- linh; Ha-ri pót-tơ; ươm mầm, nài nỉ, lên sởi, khổng lồ, tài năng*...: nghỉ đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ mới và khó. Hiểu nội dung câu chuyện: Tài năng của nhà văn *Rô-linh* đã được ươm mầm từ những câu chuyện mà bà và em gái tự nghĩ ra và kể cho nhau nghe suốt thời thơ ấu.

- Luyện tập nói lời khen và đáp lại lời khen.

- Luyện tập về đặt dấu phẩy ngăn cách các bộ phận đồng chức (các từ ngữ cùng chức năng, nhiệm vụ trong câu), làm cho câu văn dễ hiểu, dễ đọc.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Nhận biết được nội dung văn bản và thái độ, tình cảm của người viết (văn bản nói về ai, về cái gì; thái độ, tình cảm của người viết đối với nhân vật hoặc sự việc được nêu trong truyện). Khơi gợi được ước mơ, sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập, rèn luyện bản thân.

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, học liệu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu. (5 phút)**  - GV cho HS hát bài: *Em yêu trường em*  - GV nhận xét kết nối vào bài  **2. Hình thành kiến thức: (30 phút)**  **HĐ1: Đọc thành tiếng (CN- Cặp- Lớp)**  - GV đọc mẫu bài *Ươm mầm*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  - Đọc từng câu.  + HD đọc từ khó: *Rô- linh; Ha-ri pót-tơ; ươm mầm, nài nỉ, lên sởi, khổng lồ, tài năng*...  + Hướng dẫn đọc ngắt, nghỉ hơi một số câu dài, khó  - Đọc đoạn:  - Cho HS luyện đọc nhóm 4.  - GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  - GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - GV giải thích từ *Ha- ri Pót-tơ; Nài nỉ*:  **HĐ2**: Luyện đọc lại  - GV yêu cầu HS đọc từng đoạn  **3. Luyện tập thực hành.**  **HĐ1: Đọc hiểu. (15 phút)**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo hình thức phỏng vấn.  - GV mời một số cặp chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **HĐ2. Luyện tập. (CN - Cả lớp) (15 phút)**  - GV mời 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **4. Vận dụng (5phút)**  - Em tự nghĩ và nói lời cảm ơn trong  những tình huống mà mình đã gặp. | - HS hát và vận động theo lời bài hát.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - HS đọc (CN-ĐT)  - HS đọc  - HS luyện đọc nhóm (CN – N4)  - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  - 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.    - HS đọc theo yêu cầu của GV  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - HS hoạt động cặp đôi.  - Một số cặp chia sẻ.  - Các cặp khác nhận xét  - Cả lớp nghe  - HS đọc to YC của 3 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào vở.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - Lớp nhận xét  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - HS thực hiện theo yêu cầu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

*Thứ năm, ngày 21 tháng 11 năm 2024*

# T3. TIẾNG VIỆT

**NGHE KỂ: “CẬU BÉ ĐỨNG NGOÀI LỚP HỌC”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe - kể chuyện: *Cậu bé đứng ngoài lớp học*. Dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý, học sinh kể lại được mẫu chuyện tự nhiên, sinh động. Hiểu nội dung truyện: Khen ngợi cậu bé *Vũ Duệ* thông minh, ham học, có chí vươn lên.

- Nghe bạn kể, biết nhận xét bổ sung lời kể của bạn.

- Biết nói lời khen và đáp lời khen; biết nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự, đúng vai, đúng tình huống giao tiếp.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Kể lại được câu chuyện thể hiện sự thích thú với nhân vật và câu chuyện. Có ý thức rèn luyện để lời kể biểu cảm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Giáo dục HS biết chia sẻ, yêu thương bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5phút)**  - Hát và vận động: Đi học  - GV kết nối bài học  **2.Hình thành kiến thức – Luyện tập (25 phút)**  **HĐ 1:** Nghe và kể lại mẩu chuyện  - GV chiếu tranh trong SGK  - GV kể chuyện lần 1  - GV kể chuyện lần 2.  -Yêu cầu thảo luận cặp đôi  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - Lắng nghe – Chốt đáp án.  **HĐ2.** Kể chuyện trong nhóm  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  -Tổ chức cho HS thi kể trước lớp  - Kể chuyện nối tiếp trước lớp.  -Nhận xét, tuyên dương  **HĐ 3: Luyện tập nói và đáp lời khen; nói và đáp lời yêu cầu đề nghị.**  - Gọi HS đọc nội dung BT2  -Yêu cầu thảo luận nhóm đôi.  -Yêu cầu từng cặp đóng vai thầy giáo và Vũ Duệ nói lời khen và đáp lời khen.  - GV chốt đáp án  **4.Vận dụng: (5 phút)**  -Hãy nói cho bạn nghe Vũ Duệ là cậu học trò như thuế nào? Em học tập ở bạn điều gì?  -Về nhà hãy cùng người thân kể lại câu chuyện: Cậu bé đứng ngoài lớp học. | - HS hát và vận động.  - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe  -Thảo luận trả lời các câu hỏi theo gợi ý.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.  -Từng nhóm dựa vào các gợi ý kể lại câu chuyện.  - Đại diện một số nhóm kể chuyện trước lớp.  - HS đọc yêu cầu bài tập  -Thảo luận nhóm đôi  - HS báo cáo kết quả: 3 - 4 cặp lên đóng vai.  - Thực hiện theo yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

T4. TIẾNG VIỆT

## BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ MỘT ĐỒ VẬT

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Tả cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích. (đồ vật ở trường, ở nhà hoặc một sản phẩm thủ công đã làm trong tiết Mĩ thuật)

- Dựa vào những điều đã nói, viết được đoạn văn (4-5 câu) tả một đồ vật em yêu thích. Đoạn viết mắc ít lỗi chính tả, lỗi về từ, câu.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Đoạn viết thể hiện được cảm xúc với đồ vật yêu thích; có ý thức giữ gìn đồ vật.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý đồ vật và biết cách bảo vệ và giữ gìn chúng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động cảu HS** |
| **1. Mở đầu (5 phút)**  - GV cho HS hát bài: *Sách bút thân yêu ơi*  - GV nhận xét kết nối vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành: (25 phút)**  **HĐ1: Tả cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích**  - Đọc YC và gợi ý của BT1.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, tập miêu tả bạn.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét cách diễn đạt, chọn những câu văn sáng tạo.  - GV bổ sung những em chưa hoàn thành  **HĐ2: Dựa vào những điều đã nói ở BT1, viết một đoạn văn (4 - 5 câu) tả một đồ vật yêu thích**  - GV mời HS đọc to YC của BT2.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào những điều đã nói ở BT1, viết một đoạn văn (4 - 5 câu) tả một đồ vật em yêu thích.  - GV chụp, chiếu một số bài của HS  - GV nhận xét, bổ sung  **3. Vận dụng: (5 phút)**  **-** Cho HS nêu một số đồ dùng mà các em yêu quý  - Nêu cách sử dụng và bảo quản đồ vật đó. | - HS thực hành hát, vận động theo lời bài ca  - HS đọc tên bài học.  - HS đọc to YC và gợi ý của BT1.  - HS làm việc theo cặp đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - 1HS đọc to YC của BT2 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - HS viết bài.    - HS chia sẻ. |

BUỔI CHIỀU. T1 TOÁN

**BÀI 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (T1)**

**I. yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 – 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

***-*** NL Tư duy và lập luận toán học: Thông qua các thao tác HS biết tư duy để nhận biết và hình thành phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 (Dạng số có hai chữ số trừ cho số có hai chữ số).

- NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học: Thông qua việc sử dụng các thẻ chục, thẻ đơn vị để thực hiện tính kết quả theo yêu cầu bài tập.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện và trình bày được cách tính kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 theo yêu cầu bài tập.

- NL giao tiếp toán học: HS trao đổi chia sẻ những hiểu biết về phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, (Dạng số có hai chữ số trừ cho số có hai chữ số).

**3**. **Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Giáo dục HS lòng yêu thích học toán và tinh thần hợp tác khi làm việc cùng nhau.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu. (5 phút)**  - Cho HS hát và vận động bài: Lớp chúng ta đoàn kết.  - GV cho HS quan sát bức tranh, thảo luận cặp dựa vào tranh nêu phép tính trừ  + Làm thế nào để tìm được kết quả của phép trừ 52 – 24 =?  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức. (15 phút)**  - GV hướng dẫn HS cách tìm kết quả phép tính 52 - 24 bằng các khối lập phương:  - GV yêu cầu HS lấy các khối lập phương và thực hiện tính.  - Vậy 52 - 24 =?  - Muốn tính 52 - 24 ta đã thực hiện gài các thanh hình lập phương như thế nào?  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính rồi tính phép tính 52 – 24.  - Yêu cầu HS thực hiện một số phép tính khác vào bảng con:  65 – 17 =? 74 – 16 =?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt ý: Như vậy 52 - 24. Đây là phép trừ có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.  - Vậy khi đặt tính các em cần lưu ý đặt hàng đơn vị thẳng với hàng đơn vị, hàng chục thẳng với hàng chục  **3.Thực hành, luyện tập. (15 phút)**  **Bài 1**: **Tính (Cá nhân – lớp)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV hướng dẫn HS: Ta thực hiện tính như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài bảng con  \*GV chốt kết quả.  **4. Vận dụng**: **(3 phút)**  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - Về nhà hãy nêu lại cách trừ có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số cho người thân nghe. | - HS hát và vận động.  - HS quan sát, thảo luận cặp và tìm ra được phép trừ.  - HS tự nêu theo suy nghĩ của mình  - HS lắng nghe.  - HS thao tác trên các khối lập phương của mình  - HS trả lời  - HS thực hiện tính  - HS thực hiện vào bảng con  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS đọc đề  - HS trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị  - HS làm bảng con.  - HS nêu ý kiến  - HS thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

T2. TIẾNG VIỆT

## GÓC SÁNG TẠO: CÂU ĐỐ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Thuộc các câu đã học, hoàn thành trò chơi giải nhanh các câu đố đó.

- Tập đặt câu đố đơn giản (có vần hoặc không có vần) về ĐDHT, môn học hoặc các trò chơi của trẻ em để rèn luyện óc quan sát và cách diễn đạt.

- Biết vẽ một ĐDHT gần gũi và tập đặt một câu đố đơn giản về ĐDHT đó. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết bằng tranh, ảnh, giấy màu, cắt dán hoa lá.

- Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã l;àm được sau 2 chủ điểm: *Vui đến trường; Học chăm, học giỏi*

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Tìm được vần trong câu đố. Bước đầu đặt được một câu đố đơn giản (có vần hoặc không có vần)

- Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu với thiên nhiên, con vật đồ dùng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV**:** Máy tính, tivi

- HS:SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động cảu HS** |
| **1. Mở đầu: (5 phút)**  - GV cho HS hát bài: Lớp chúng mình đoàn kết  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **2. Thực hành: (25 phút)**  **BT1a): Thi đố vui (Cặp - Lớp)**  a) Cùng bạn đố và giải các câu đố đã học  - GV nêu yêu cầu  H: Bạn nào có thể đọc 6 câu đố từ đầu năm lại nay?  - GV nêu địa chỉ các câu đố: (Trang 32,33,68 và 82 SGK Tiếng Việt 2 T1)  - GV nhận xét chốt: Muốn giải được câu đố nhanh ta phải chú ý từng chi tiết riêng của từng câu đố đó.  **BT1b): Tập đặt một số câu đố (có vần hoặc không có vần) và đố bạn: (Cặp - Lớp)**  Về đồ dùng học tập  Về các môn học  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Đố vui***  đố nhau trong mỗi tổ.  - GV YC các tổ chọn ra những câu đố hay nhất, sau đó đố trước cả lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Vận dụng: (5 phút)**  - Về nhà tìm câu đố vui về đồ dung học tập đố người thân trong gia đình | - HS hát, vận động theo lời bài hát  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS nêu.  - HS đố nhau theo cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp  VD: HS1: Nêu câu đố  HS2: Nêu đáp án  - Lớp nhận xét  - HS nối tiếp nhau đọc nội dung của BT.  - HS suy nghĩ, thảo luận và tập đặt câu đố theo cặp đôi.  - HS đố nhau trong mỗi tổ.  - Các tổ chọn ra những câu đố hay nhất, sau đó đố trước cả lớp.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

# *Thứ sáu, ngày 22 tháng 11 năm 2024*

# T2. TOÁN

**BÀI 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (T2)**

**I. yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 – 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

***-*** NL Tư duy và lập luận toán học: Thông qua các bước tính HS biết tư duy để củng cố cách đặt tính và tính đúng kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, (dạng số có hai chữ số trừ cho số có hai chữ số).

- NL mô hình hoá toán học: Thông qua việc quan sát bức tranh tình huống HS lựa chọn được phép tính để giải bài toán liên quan đến thực tiễn đơn giản.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện và trình bày được cách tính kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 theo yêu cầu bài tập.

- NL giao tiếp toán học: HS trao đổi chia sẻ những hiểu biết về cách đặt tính, tính phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 (Dạng số có hai chữ số trừ cho số có hai chữ số).

**3**. **Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Giáo dục HS lòng yêu thích học toán và tinh thần hợp tác khi làm việc cùng nhau.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động(5phút)**  - Yêu cầu làm bảng con:  Đặt tính rồi tính  45 – 17 32 – 9 75 - 28  - Gv nhận xét, tuyên dương  **2.Luyện tập, thực hành (25phút)**  **Bài 2:** Đặt tính rồi tính  - GV chiếu BT2  - Chốt đáp án.  **Bài 3:** Số?  - GV chiếu ND bài tập 3  - GV cho HS quan sát tranh và giới thiệu, có một số phép tính trên giấy, chú mèo con sơ ý làm đổ mực, che mất một số trong mỗi phép tính. Con hãy tìm số thích hợp bị mực che khuất giúp chú mèo con nhé.  - Hướng dẫn: ví dụ ở phép tính đầu tiên, 3... - 18 = 13  số nào trừ 8 thì bằng 3? Hay ở phép tính thứ ba, 95 - ...8 = 57 số 15 trừ mấy thì bằng 9?  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Chiếu bài và chữa bài của HS  - Gọi HS nói lên cách tìm của mình  \* Chốt lại cách thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  **4.Vận dụng. (5phút)**  - GV chiếu BT4    - Nhận xét – Bổ sung.  -Về nhà hãy giải lại bài toán 4 vào VBT. | - HS làm bảng con.  -HS thực hiện vào vở  -Nhận xét.  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát và nghe hướng dẫn  - HS làm bài vào vở  -Nêu các thực hiện và kết quả trước lớp.  -Nhận xét  - HS nêu đề toán  - HS làm bài vào vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

T3. TIẾNG VIỆT

## GÓC SÁNG TẠO: CÂU ĐỐ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Biết vẽ một ĐDHT gần gũi và tập đặt một câu đố đơn giản về ĐDHT đó. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết bằng tranh, ảnh, giấy màu, cắt dán hoa lá.

- Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã l;àm được sau 2 chủ điểm: *Vui đến trường; Học chăm, học giỏi*

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Tìm được vần trong câu đố. Bước đầu đặt được một câu đố đơn giản (có vần hoặc không có vần)

- Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu với thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, sáng tạo trong làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy màu, thước, bút chì, … để vẽ và trang trí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động cảu HS** |
| **1. Mở đầu: (5 phút)**  - GV cho HS hát bài: Lớp chúng mình đoàn kết  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập, thực hành: (25 phút)**  **BT2:** Vẽ hoặc làm đồ dùng học tập. Viết câu đố mà em đã học về đồ dùng đó.  - GV YC các tổ vẽ đồ dùng học tập tương ứng, viết câu đố đã học về đồ dùng đó.  **BT3: Giới thiệu sản phẩm trước lớp**  - Yêu cầu các tổ chọn sản phẩm đẹp nhất trong tổ.  - Mời các tổ giới thiệu, trình bày trước lớp.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3.HS tự đọc và đánh giá vào bảng đánh giá.**  - Yêu cầu HS đánh dấu dấu + / – (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - Theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  - Yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  **4. Vận dụng (5 phút)**  - Về nhà tìm câu đố vui về đồ dùng học tập đố người thân trong gia đình | - HS hát, vận động theo lời bài hát  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - Quan sát tranh minh họa  - Vẽ 1 đồ dùng học tập em yêu thích    - Thực hiện  - Các tổ chọn sản phẩm đẹp nhất trong tổ.  - Các tổ giới thiệu, trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Đánh dấu dấu + / – (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - Lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

T4.HOẠT ĐỘNG TRẢI NHIỆM

# TRÒ CHƠI TẠO HÌNH CON VẬT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực.**

**\* NL thiết kế và tổ chức hoạt động.**

-Thông qua việc tự nhận xét, đánh giá về mức độ tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm của bản thân. Phối hợp với bạn trong nhóm để xây dựng được kế hoạch hoạt động trong tuần của lớp.

-HS phát triển được trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với khả năng tạo hình khéo léo bằng đôi tay để tạo ra các con vật.

**\* Năng lực thích ứng với cuộc sống**:

-Hiểu được ý nghĩa của sự sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Giáo dục HS biết chăm sóc và yêu quý loài vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hàng ngày có ý thức chăm sóc loài vật;

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu (5 phút)**  -Hát: Con cào cào  - GV kết nối bài học.  **2. Sinh hoạt cuối tuần. (10 phút)**  **HĐ1: Đánh giá kết quả cuối tuần.**  **-**GV yêu cầu lớp Trưởng đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* HĐ2: Xây dựng kế hoạch tuần tới.**  **-**GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  **HĐ3. Sinh hoạt theo chủ đề: Tạo mẫu con vật. (15 phút)**  - GV dùng tay làm mẫu tạo hình một số con vật để HS bắt chước.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi dựa theo trí tưởng tượng và sự sáng tạo của bản thân.  - GV tổ chức cho HS thi theo nhóm: Một bên dùng tay tạo hình con vật, bên còn lại đoán tên con vật.  **HĐ2.Thi tạo hình con vật theo nhóm**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện lên lớp chia sẻ  - Nhận xét - Tuyên dương.  **3.Tổng kết. (5 phút)**  - GV nhận xét chung tiết học.  - Về nhà cùng người thân chơi trò chơi tập tạo hình con vật. | - HS hát và vận động.  - Lắng nghe.  - Lớp Trưởng đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.    - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng  giơ tay.  - HS theo dõi.  - HS chơi trò chơi  - HĐ nhóm 4  - Đại diện chia sẻ trước lớp  - Nhận xét – Tuyên dương.  - HS chia sẻ cảm nghĩ.  - HS thực hiện hoạt động ở nhà. |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.